

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Thông tin về dự án:

Tên dự án: “Xây dựng khu dân cư tập trung Thiên Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng”.

Địa điểm thực hiện dự án: xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hưng;

Đại diện đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nghĩa Hưng.

* Vị trí địa lý của dự án:

- Khu đất thực hiện dự án Xây dựng khu dân cư tập trung Thiên Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng có diện tích 7,04ha với vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp ruộng lúa ;
- + Phía Nam giáp ruộng lúa;
- + Phía Đông giáp kênh và đường trục phát triển;
- + Phía Tây giáp kênh và đường Phong Bình.

II. Nội dung chính của dự án:

Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung Thiên Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng được triển khai trên phần diện tích quy hoạch dự án là 7,04ha, tại xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Toàn bộ khu đất được phân ra 4 chức năng sử dụng, bao gồm: Đất ở (chia lô nhà ở liên kế và nhà ở biệt thự), đất cây xanh, đất giao thông và đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cụ thể như sau:

Bảng 1. Tổng hợp sử dụng đất quy hoạch

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ở	23.741,5	33,69
	- Đất chia lô (nhà ở liên kế)	14.888,3	
	- Đất ở biệt thự	8.853,2	
2	ĐẤT CÂY XANH	5.429,4	7,70
3	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	3.009,8	4,27
4	ĐẤT GIAO THÔNG	38.287,3	54,34
TỔNG CỘNG		70.468	100

*** Hoạt động của dự án**

Mục tiêu của dự án.

- Hình thành khu dân cư đảm bảo phù hợp với chiến lược và cấu trúc phát triển chung của toàn xã, đảm bảo khớp nối về mặt tổ chức không gian và hạ tầng kỹ thuật giữa khu vực lập quy hoạch và khu vực lân cận;

- Khu vực giải quyết nhu cầu đất ở cho người dân trong khu vực, khai thác tối đa các điều kiện tự nhiên để tạo không gian quy hoạch phong phú, đóng góp vào cảnh quan chung của toàn khu vực;

- Hình thành khu dân cư văn minh, hiện đại góp phần điều chỉnh dân cư, tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người dân. Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư hình thành quỹ đất đấu giá tạo nguồn thu ngân sách cho nhà nước đầu tư các công trình trên địa bàn tỉnh.

Quy mô dự án:

Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung Thiên Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng với diện tích 7,04ha, bao gồm các hạng mục chính:

- + San nền mặt bằng;
- + Đường giao thông và hè đường;
- + Khuôn viên cây xanh;
- + Hệ thống thoát nước mưa;
- + Hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải;
- + Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt và PCCC;
- + Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp;
- + Hệ thống điện chiếu sáng công cộng;

Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 167 hộ gia đình, tương đương với khoảng 700 người.

III. Nguyên vật liệu sử dụng của Dự án:

a. Trong giai đoạn thi công cơ sở hạ tầng của Dự án:

- Diện tích san nền: **32.182 m²** (bao gồm phần diện tích đất ở, diện tích đất hạ tầng kỹ thuật và diện tích đất cây xanh). Chiều cao san trung bình là 1,7m. Khối lượng san lấp khoảng **55.103,4 m³**.

- Dọn dẹp mặt bằng, đào hữu cơ trong phạm vi đường trước khi san nền.

- Xây tường chắn cát san lấp tại những vị trí giáp ranh với đất ruộng.

- Đắp cát toàn bộ mặt bằng xây dựng, cao độ đắp trung bình cốt **+2,30**, với độ dốc là $i=0,0009-0,001$ đảm bảo thoát nước tự chảy và mối liên hệ hữu cơ giữa nền với các tuyến đường bao quanh khu đất.

- Về độ chặt đầm nén của nền đất: toàn bộ khu vực đắp cát đầm chặt với độ chặt $K = 0,85$.

b. Trong giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng

*** Nguồn cấp nước**

- Nguồn nước cấp cho khu dân cư được lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu vực, đơn vị cấp nước là nhà máy nước Nghĩa Sơn. Lưu lượng cần cấp nước cho khu dân cư là

$$(84+12,6+8,4)*1,2 = 126 \text{ m}^3/\text{ngđ}$$

Nhu cầu dùng nước của khu dân cư

Đối tượng dùng nước	Số lượng	Tiêu chuẩn (l/người ngày đêm)	Nhu Cầu (m ³ / ngày)
Nước sinh hoạt	700 người	120l/ng/ngđ	84 m ³ /ngđ
Nước công trình công cộng		15% x Q ^{sh}	12,6
Cây xanh, TDTT			
Đường giao thông đô thị		10% x Q ^{sh}	8,4
Hệ số thất thoát, rò rỉ		K _{rr} = 1,2	

Nhu cầu dùng điện của dự án

TT	Danh mục	Quy mô	Chỉ tiêu cấp điện	Hệ số đồng thời	Phụ tải yêu cầu (kW)
1	Nhà ở liên kế	137 hộ	3,0kW/hộ	0,8	328,2
2	Nhà ở biệt thự	30 hộ	5,0kW/hộ	0,8	120
3	Chiếu sáng đường	38.287,3m ²	1 W/m ²	1	38,3
	Tổng cộng				487,1

*** Quy trình hoạt động, quy mô của dự án.**

- Quy trình hoạt động của Dự án: Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật và chia lô → Bán đầu giá chuyển quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá đất.

- Quy mô của dự án: Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung Thiên Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng với diện tích quy hoạch dự án là 70.468m², được thiết kế phân lô (167 lô), trong đó 137 lô đất ở liên kế, 30 lô biệt thự, khu dân cư tập trung khi đi vào sử dụng đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho 700 người, sẽ nâng cao chất lượng nhà ở cho người dân xã Nghĩa Bình, mang lại hiệu quả lớn về kinh tế, xã hội và cảnh quan môi trường cho nhân dân trong khu vực.

- Thời gian thực hiện Dự án dự kiến như sau:

Tiến độ thực hiện dự án

TT	Hạng mục công trình thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn chuẩn bị	
	- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ liên quan đến dự án. Thiết kế, thẩm định, phê duyệt dự án. - Công tác giải phóng mặt bằng chi trả tiền đền bù. Hoàn thiện thủ tục xin giao đất.	Từ Quý I/2022 đến Quý II/2023
II	Giai đoạn thi công xây dựng	
	- San lấp mặt bằng - Tiến hành thi công hạ tầng kỹ thuật: Thi công hệ thống giao thông kết hợp các hạng mục cấp nước sinh hoạt, thoát nước mưa, hệ thống bể xử lý, thoát nước thải sinh hoạt, cấp điện, lát hè, cây xanh, trạm điện, cấp điện lưới trong khu đất, điện chiếu sáng vv....	Từ Quý III/2023 đến Quý IV/2025
III	Giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng	
	- Sau khi giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng xong và hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, chủ đầu tư tiến hành chuyển nhượng đất cho người dân có nhu cầu vào xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư. - Chủ dự án sẽ tiến hành bàn giao cho UBND xã Nghĩa Bình quản lý về địa giới hành chính và các vấn đề về môi trường, triển khai thu các phí dịch vụ để vận hành khu dân cư như phí vệ sinh, môi trường,... các công việc này được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước.	Quý I/2026 trở đi

2. Các tác động đến môi trường của dự án:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án

** Nguồn phát sinh:*

- Tác động của bụi và khí thải từ quá trình san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng các hạng mục công trình, khí thải công đoạn hàn xì, máy phát điện,...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường;

- Nước thải xây dựng và nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân thi công;

- Rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại.

- Các tác động không liên quan đến chất thải bao gồm: Tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị thi công; tác động đến hệ sinh thái, giao thông, sức khỏe cộng đồng, kinh tế - xã hội khu vực thi công dự án.

- Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

** Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh:*

- Tác động tới môi trường không khí bởi các nguồn gây ô nhiễm là bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, khí thải từ các máy phát điện và các công đoạn hàn, tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện GTVT, máy bơm nước, máy nổ,... độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại,... quá trình trộn bê tông.

- Tác động tới môi trường nước do nguồn nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của CBCNV xây dựng trên công trường ($4,8\text{m}^3/\text{ngày}$), hoạt động thi công xây dựng (khoảng $1,5\text{m}^3/\text{ngày}$) và nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án ($121.204,96\text{ m}^3/\text{năm}$).

- Tác động của chất thải rắn bao gồm đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,... phát sinh trong quá trình xây dựng (khoảng 80.130 kg) và chất thải sinh hoạt của CBCNV hoạt động trên công trường (khoảng $0,016\text{ tấn/ngày}$).

- Chất thải nguy hại dầu mỡ rơi vãi, các giẻ lau dính dầu mỡ, keo, sơn rơi vãi, các giẻ lau dính keo, sơn, các thùng đựng chứa xăng dầu, dung môi (khoảng 200kg).

Các chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng nếu không được quản lý chặt chẽ sẽ tác động tới sức khỏe của người lao động trực tiếp trên công trường. Ngoài ra nó còn gây tác động đến cơ sở hạ tầng, cảnh quan, môi trường, xói mòn, tới hệ sinh thái và tài nguyên sinh vật.

2.2. Giai đoạn vận hành Dự án

** Nguồn phát sinh:*

- Ô nhiễm môi trường không khí và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng do: Hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động nấu ăn, hoạt động của máy phát điện dự phòng;

- Ô nhiễm môi trường nước do: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn;

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại tác động đến môi trường;

- Các sự cố, rủi ro trong quá trình vận hành do: cháy nổ, do công trình xuống cấp, thiên tai.

** Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh:*

- Bụi, khí thải hoạt động của các phương tiện giao thông trên toàn bộ diện tích khu vực.

- Nước thải sinh hoạt: 84 m³/ngày.đêm. Thành phần chứa các chất ô nhiễm chủ yếu ở dạng hữu cơ như: COD, BOD₅, Nitơ, phốt pho, hàm lượng cặn lơ lửng (SS) cao và một số loại vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn với tải lượng 121.204,96 m³/năm. Thành phần chủ yếu là chất rắn (đất, cát,...) bị cuốn trôi theo.

- Chất thải rắn sinh hoạt của cư dân khu dân cư khoảng 0,63 tấn/ngày. Rác thải công cộng khoảng 0,063 tấn/ngày. Thành phần gồm rác thải hữu cơ và vô cơ.

- Chất thải nguy hại khoảng 1 kg/ngày. Thành phần CTNH chủ yếu gồm: pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

- Các tác động không liên quan đến chất thải bao gồm: Tiếng ồn, độ rung phương tiện giao thông, giao thông khu vực, kinh tế xã hội.

- Các sự cố, rủi ro trong quá trình vận hành do: cháy nổ, do công trình xuống cấp, thiên tai, sự cố...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

+ Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải;

+ Khi bàn giao đất cho hộ dân có nhu cầu sử dụng, chủ dự án sẽ yêu cầu các hộ dân này phải xây dựng bể tự hoại 3 ngăn, đảm bảo thể tích xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ từng hộ. Nước thải sau khi được xử lý cục bộ tại bể tự hoại sẽ được dẫn vào cống thoát nước thải đặt trên hè là cống xây B300, cống qua đường sử dụng cống D400. Nước thải sau đó tập trung về bể xử lý nước thải tập trung công suất 100m³/ngày.đêm để xử lý. Bể xử lý nước thải được đặt ngầm trong khu đất cây xanh CX1, gồm các ngăn (01 ngăn thu gom, 01 ngăn yếm khí,

02 ngăn lắng, 02 ngăn lọc, 01 ngăn khử trùng). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra kênh phía Đông dự án.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý chất thải rắn thông thường: Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt (khoảng 40 thùng) tại những khu vực thường xuyên phát sinh như khu công viên cây xanh, đầu các tuyến đường giao thông.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý chất thải nguy hại: Chủ dự án sẽ đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Trong trường hợp chất thải nguy hại lẫn với chất thải rắn thông thường, thì đội thu gom rác của Đơn vị chức năng sẽ tiến hành phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

- Chủ dự án sẽ bố trí địa điểm tập kết tạm thời (khoảng 1h÷2h) xe thu gom rác thải sinh hoạt tại khu vực khuôn viên cây xanh lô CX1, tại đây chỉ tập kết xe gom chứa rác tại khu dân cư để chờ xe cơ giới đến vận chuyển đưa đi xử lý đúng quy định, không có hoạt động đổ rác xuống khu vực này, bảo đảm theo quy định tại Khoản 4, Điều 57, Luật BVMT năm 2020, trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

4.1. Chương trình quản lý môi trường.

- Sau khi giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng xong và hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, UBND huyện Nghĩa Hưng sẽ bàn giao cho UBND xã Nghĩa Bình chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

- Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Bình có trách nhiệm:

+ Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án.

+ Trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư .

+ Vận hành thường xuyên bể xử lý nước thải đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

+ Tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác thải tại nguồn. Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

+ Lập các hồ sơ về môi trường nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

4.2. Chương trình giám sát môi trường

4.2.1. Giám sát chất lượng môi trường trong quá trình xây dựng dự án.

* *Không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Đông Nam, phía Tây Nam dự án) tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: theo các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

4.2.2. Giám sát chất lượng môi trường trong quá trình dự án đi vào vận hành.

* *Giám sát môi trường nước thải:*

- Vị trí, thông số quan trắc, giám sát: 02 mẫu

+ 01 mẫu lấy tại ngăn thu nước đầu vào của bể xử lý nước thải tập trung. Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu vào của bể xử lý (m^3 /ngày đêm), pH; BOD₅; tổng chất rắn lơ lửng (TSS); tổng chất rắn hòa tan; sunfua; Amoni (tính theo N); Nitrat; Phốt phat (tính theo P); Dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliforms.

+ 01 mẫu lấy tại hồ ga sau ngăn khử trùng của bể xử lý nước thải tập trung. Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra của bể xử lý (m^3 /ngày đêm), pH; BOD₅; tổng chất rắn lơ lửng (TSS); tổng chất rắn hòa tan; sunfua; Amoni (tính theo N); Nitrat; Phốt phat (tính theo P); Dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliforms.

- Tần suất, quan trắc giám sát: 3 tháng/lần (4 lần/năm).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1 vì dự án có 167 hộ).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

**Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: Khu vực thu gom, tập kết tạm thời CTR, CTNH.

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng, chủng loại và hóa đơn chứng từ giao nhận chất thải, thành phần CTR, CTNH; biện pháp phân loại, thu gom CTR, CTNH,...

- Tần suất quan trắc giám sát: Giám sát thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

❖ *Sự cố cháy nổ, chập điện*

- Trong các khu nhà, cháy nổ có thể do mạng lưới cung cấp và truyền dẫn điện, do bất cẩn, do rò rỉ khí gas. Để đảm bảo an toàn các khu nhà sẽ có hệ thống PCCC riêng, khu nhà ở sẽ bố trí các họng cứu hỏa D100mm tại các góc chuyển, các ngã tư.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong khu dân cư tập trung. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định của nhà nước về an toàn phòng cháy và được cơ quan chức năng kiểm tra, chấp thuận.

Mặt bằng được bố trí bảo đảm các tiêu chuẩn phòng chống cháy. Tổ chức hệ thống giao thông nội bộ hợp lý tuân theo các quy định, đảm bảo thoát người và tài sản ra khỏi khu vực nhanh chóng.

Các trụ và họng cứu hỏa lấy nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt, vị trí được bố trí đều và thuận tiện về mặt giao thông.

Tuyên truyền cho các hộ gia đình chỉ sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt khi đã được kiểm định như máy nén khí, bình chứa gas, thang máy....

Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như: Khả năng rò rỉ, chập mạch, điện áp không ổn định, đặc biệt là các đường điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị máy móc đều được tiếp địa thật an toàn.

Khi phát hiện rò, rỉ khí gas cần thực hiện những biện pháp xử lý sau: Tuyệt đối không làm phát sinh tia lửa như: Bật/tắt công tắc điện, quạt điện, sử dụng điện thoại di động. Ngay lập tức khóa van cấp gas; Mở thông thoáng các cửa, dùng quạt thủ công để làm phát tán khí gas. Nếu thấy chỗ rò, rỉ thì dùng vải ướt quấn quanh chỗ rò, rỉ hoặc dùng xà phòng bánh để bịt lỗ rò, rỉ tạm thời; Nếu xảy ra sự cố khi đang sử dụng phải dùng chăn ướt phủ lên bếp hoặc bình cho tắt lửa hoặc dùng bình chữa cháy phun dập tắt đám cháy; Báo ngay cho nhà cung cấp đến xử lý.

Hàng năm tổ chức tập huấn và diễn tập phương án PCCC trong khu dân cư.

❖ *Sự cố tai nạn giao thông*

- Quy định tốc độ xe ra vào khu dân cư.
- Phân luồng các đường nơi có mật độ giao thông lớn thành hai làn đường tránh tình trạng tắc nghẽn.
- Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông ở ngã tư đường trong khu dân cư.

❖ *Sự cố thiên tai*

- Để hạn chế thiệt hại do bão lũ có thể gây ra, Chủ dự án sẽ phối hợp với tổ trưởng của các khu dân cư (do dân bầu) lên kế hoạch phòng chống như sau:
 - + Kiểm tra bảo đảm an toàn các đường dây tải điện.
 - + Kiểm tra hệ thống cơ sở hạ tầng: hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, các hạng mục công trình; khơi thông cống rãnh....

+ Định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải trong hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước được khơi thông không bị ách tắc trước mỗi mùa mưa bão.

+ Thành lập ban phòng chống lũ lụt, triển khai các hoạt động cụ thể trong mùa mưa bão phù hợp với tình hình thực tế.

+ Nếu phát hiện hiện tượng bất thường xảy ra nhanh chóng báo với chính quyền địa phương để có phương án giải quyết kịp thời.

- Biện pháp phòng, chống sét:

+ Xây dựng hệ thống chống sét cho hệ thống cột điện trong khu dân cư, các trạm biến áp,...

+ Yêu cầu các hộ gia đình, hộ kinh doanh đến sinh sống và làm việc trong khu dân cư phải xây dựng hệ thống chống sét.

❖ *Sự cố Bể xử lý nước thải*

- Quá trình xây dựng, lắp đặt thiết bị của bể xử lý nước thải phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của thiết kế.

- Vận hành thường xuyên bể xử lý nước thải đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái hoạt động ổn định nhất.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Hóa chất sử dụng đúng tỷ lệ quy định.

- Bể xử lý nước thải phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

- Khi bể xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ dự án sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải không đạt quy chuẩn sẽ được bơm ngược từ hố ga cuối cùng trở về ngăn thu gom đầu vào. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) và thải ra kênh phía Đông Bắc dự án.

❖ *Sự cố ngập úng.*

Trường hợp mưa lớn kéo dài dẫn đến hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư không tiêu thoát kịp gây ú đọng, ngập úng cục bộ. Căn cứ vào tình hình thực tế Chủ dự án sẽ có những biện pháp cụ thể như sau:

- Khi có dự báo mưa to đến mưa rất to Ban phòng chống lụt, bão của Chủ dự án sẽ phối hợp với người dân trong khu dân cư xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập để thông tin cảnh báo đến người dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công trình cho người dân.

- Bố trí máy bơm nước để hỗ trợ việc tiêu thoát nước cho khu vực bị ngập úng ngay khi hết mưa.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

** Biện pháp phòng ngừa dịch bệnh:*

- Người dân cần tuân thủ nghiêm các quy định về phòng chống dịch; thực hiện tốt khẩu hiệu 5K.

- Khi dịch bệnh phát sinh cần nhanh chóng liên hệ với chính quyền địa phương, các ban hành chức năng và thực hiện theo hướng dẫn chỉ đạo.

*** CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN.**

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

- Tôn trọng các giá trị của cộng đồng địa phương và thường xuyên tiến hành trao đổi, tham khảo các ý kiến của người dân địa phương trong các công việc có ảnh hưởng đến hệ sinh thái và môi trường trong khu vực Dự án.

- Xây dựng, duy trì và kiểm tra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Cam kết xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung bảo vệ môi trường nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án.

Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Liên tục cải tiến các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm thông qua theo dõi giám sát, quan trắc, thanh, kiểm tra, rà soát và chế độ báo cáo về môi trường. Đảm bảo phát triển bền vững của dự án đối với cộng đồng khu vực thực hiện dự án.

Chủ dự án cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường tương đương khi có thay đổi.